

Số: 279/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 01 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

Căn cứ Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư; Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;


Căn cứ Quyết định số 1423/QĐ-BTP ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ủy quyền cho Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

Xét đề nghị của Cục Bổ trợ tư pháp tại Báo cáo số 99/BC-BTTP ngày 27 tháng 02 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư cho 10 cá nhân theo quy định tại Điều 17 của Luật Luật sư trên cơ sở đề nghị của Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (có danh sách kèm theo).

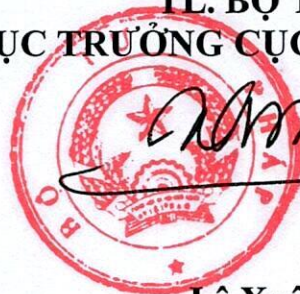
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cá nhân có tên trong danh sách nêu tại Điều 1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Mai Lương Khôi (để báo cáo);
- Liên đoàn Luật sư Việt Nam;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Cục BTTP.

**TL. BỘ TRƯỞNG  
CỤC TRƯỞNG CỤC BỔ TRỢ TƯ PHÁP**



**Lê Xuân Hồng**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH**  
**CÁ NHÂN ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ**

(kèm theo Quyết định số 279/QĐ-BTP ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

STT	Sở Tư pháp tỉnh/thành phố	Họ và tên	Số CCHNS	Nam	Nữ	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ thường trú	Thông tin hồ sơ
<b>I. TRƯỜNG HỢP ĐẠT YÊU CẦU KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ</b>								
1.	Cà Mau	Trần Đông Hồ	23461	x		15 10 1994	Xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	
2.	Hải Phòng	Nguyễn Huyền	23462		x	20 01 1993	Xã Vĩnh Phong, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	
3.	Hải Phòng	Lê Đức Anh Thăng	23463	x		20 11 1997	Thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	
4.	Nghệ An	Nguyễn Duy Hiện	23464	x		28 4 1997	Xã Diễn Liên, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	
5.	Nghệ An	Trịnh Thị Phương	23465		x	13 9 1998	Xã Yên Thái, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	
6.	Trà Vinh	Võ Quốc An	23466	x		19 8 1997	Xã Bình Ninh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long	
7.	Đồng Tháp	Nguyễn Tấn Hôn	23467	x		16 11 1995	Xã Hòa Phú, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên	
<b>II. TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC MIỄN ĐÀO TẠO VÀ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ</b>								
8.	Đồng Tháp	Lê Vũ Hồng Khải	23468	x		09 3 1963	Phường 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Đã là kiểm sát viên.
9.	Quảng Trị	Nguyễn Thị Thu Hà	23469		x	14 10 1967	Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	Đã là thẩm phán.
10.	Tiền Giang	Nguyễn Chung Văn	23470	x		01 01 1968	Phường 10, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Đã là điều tra viên trung cấp.